

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

(Biểu số 2 - Phụ lục II, Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi thành phố Huế (gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ kế hoạch

1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý, vận hành hệ thống tưới tiêu cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác trên địa bàn thành phố Huế theo hợp đồng đặt hàng của nhà nước

Nâng cao hiệu quả quản lý các hệ thống thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành thành phần kinh tế khác; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi và dân sinh kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn trong mùa khô và chống lũ trong mùa mưa.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

Kế hoạch năm 2026, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích tưới tiêu đạt 36.962 ha
- Trong đó:
 - + Diện tích được ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng: 36.529,62 ha
 - + Diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 432,52 ha, trong đó Công ty Cổ phần giống và Cây trồng 37,98 ha
- Khối lượng nước thô cung cấp cho Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn của Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB : 440.000 (m³/năm).
- Tổng doanh thu kế hoạch đạt 39.952,54 triệu đồng.

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được ngân sách cấp 30.041,54 triệu đồng.

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không được hỗ trợ 656,81 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động từ các công trình sự nghiệp: 4.770,00 triệu đồng

+ Doanh thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: 415,70 triệu đồng

+ Doanh thu khác: 68,49 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế đạt 770 triệu đồng.

- Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước 319,43 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ ĐTPT NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2026

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 2026/TH 2025		
				%	Số tuyệt đối	
					%	Giá trị
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích tưới tiêu: ha)	35.653,18	36.962,14	103,67	3,67	1.308,95
2	Doanh thu (Triệu đồng)	32.550.060	35.952.535	110,45	10,45	3.402.475
2.1	Quản lý khai thác	32.401.453	35.884.047	110,75	10,75	3.482.594
a	Tưới tiêu (có thu giá dịch vụ)	26.963.347	30.698.352	113,85	13,85	3.735.005
b	Khai thác tổng hợp (có thu giá dịch vụ)	378.838	415.695	109,73	9,73	36.857
c	Công trình sự nghiệp thủy lợi	5.059.268	4.770.000	94,28	-5,72	-289.268
2.2	Kinh doanh khác	148.607	68.488	46,09	-53,91	-80.119
a	Hoạt động tài chính	148.607	68.488	46,09	-53,91	-80.119
b	Thu nhập khác	0				0
3	Lợi nhuận trước thuế	768.000	770,00	100,26	0,260	2,000
4	Nộp ngân sách	318,31	319,43	100,35	0,35	1,12
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE)	0,0785%	0,0631%	80,33	-19,67	-0,0154%

Nhận xét kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025:

- Chỉ tiêu Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích tưới tiêu)

+ So với thực hiện năm 2025 tăng 3,67%, số tuyệt đối tăng 1.308,95 ha, nguyên nhân tăng chủ yếu: bổ sung diện tích bỏ hoang vụ Hè Thu năm 2025 do

ảnh hưởng thiên tai vào kế hoạch năm 2026

- Chỉ tiêu doanh thu:

+ So với thực hiện năm 2025 tăng 10,45%, số tuyệt đối 3.402,475 triệu đồng, trong đó:

++ Doanh thu quản lý khai thác tăng 3.401,933 triệu đồng, trong đó:

+++Diện tích tưới tiêu có thu giá dịch vụ tăng 3.735, 005 triệu đồng, cụ thể: do diện tích tăng (chủ yếu diện tích bỏ hoang năm 2025 nay đưa vào KH 2026) đã làm cho doanh thu tăng 959,353 triệu đồng, ngân sách hỗ trợ tiền điện đầu ứng năm 2025 không cơ cấu trong năm 2026 đã làm giảm 994,321 triệu đồng và thực hiện Văn bản số 2964/UBND-DN ngày 27/2/2026 của UBND thành phố, theo đó để đảm bảo mức tăng trưởng GRDP tăng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025, Công ty có dự kiến là nhà nước sẽ điều chỉnh tăng mức hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tối thiểu từ 14% trở lên trong năm 2026, tương ứng doanh thu tăng là: 3.769,973 triệu đồng (26.928,379 triệu đồng x 14%)

+++Doanh thu khai thác tổng hợp tăng 36,857 triệu đồng cấp nước thô từ nguồn nước hồ Phú Bài cho Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn do dự kiến tăng khối lượng cấp nước (440.000 m³ -400.988 m³)x 944,76 đồng/m³;

+++Doanh thu công trình sự nghiệp thủy lợi giảm 289.268 triệu đồng (Thông báo số 8389/TB-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc kinh phí thực hiện Hợp đồng đặt hàng năm 2026);

++ Kinh doanh khác (lãi tiền gửi ngân hàng) giảm 80.119 triệu đồng nguyên nhân giảm là do nguồn tiền nhàn rỗi giảm bởi hiện ngân sách Công ty chưa được thanh toán hợp đồng đặt hàng về cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu nước và cấp nước): 17.570.954.000 đồng, trong đó: Năm 2022: 2.150.366.000 đồng, năm 2023: 2.418.235.000 đồng và năm 2024: 10.479.597.000 đồng và năm 2025: 2.522.756.000 đồng)

- LN trước thuế: 770 triệu đồng, tăng 0,26% so với thực hiện năm 2025.

- Nộp ngân sách: 319,43 triệu, tăng 0,35% so với thực hiện năm 2025.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE): 0,0631%, giảm 19,76% so với thực hiện năm 2025.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

ĐVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch		So sánh KH 2026/TH2025		
			Giai đoạn 26 -30	Năm 2026	%	Số tuyệt đối	
						%	Giá trị
	Tổng cộng	14.781	40.310	40.310	272,7	172,7	25.529,3
1	Vốn đầu tư công	12.200	17.800	17.800	145,9	45,9	5.600,0

T T	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch		So sánh KH 2026/TH2025		
			Giai đoạn 26 -30	Năm 2026	%	Số tuyệt đối	
						%	Giá trị
	trung hạn						
2	Vốn đầu tư theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP	0	3.000	3.000			3.000,0
3	Vốn khấu hao cơ bản Công ty	84	240	240	284,7	184,7	155,7
4	Vốn khác	2.496	19.270	19.270	771,9	671,9	16.773,6
a	Bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	2.496	4.270	4.270	100,00	171,1	71,1
b	khắc phục thiên tai		15.000	15.000	100,00		15.000,0

**BẢNG CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026
SẢN XUẤT KINH DOANH, TÀI CHÍNH VÀ ĐTP**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (Diện tích tưới tiêu)	Ha	35.653,18	36.962,14
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	32.550,06	35.952,54
a	Quản lý khai thác	Triệu đồng	32.401,45	35.884,05
-	Tưới tiêu (có thu giá dịch vụ)	Triệu đồng	26.963,35	30.698,35
-	Khai thác tổng hợp (có thu giá dịch vụ)	Triệu đồng	378,84	415,70
-	Công trình sự nghiệp thủy lợi	Triệu đồng	5.059,27	4.770,00
b	Kinh doanh khác (hoạt động tài chính và thu nhập khác)	Triệu đồng	148,61	68,49
-	Hoạt động tài chính		148,61	68,49
-	Thu nhập khác			
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	768,00	770,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	614,40	639,10
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Triệu đồng	318,31	319,43
	Trong đó: Thuế TNDN	Triệu đồng	130,56	130,90
6	Tỷ suất LN sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	0,0785%	0,0631%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
	Trong đó: Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	811.785	1.013.257
7	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	14.780,70	40.310,00
a	Vốn đầu tư trung hạn	Triệu đồng	12.200,00	17.800,00
b	Vốn đầu tư theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Triệu đồng	0,00	3.000,00
c	Vốn khấu hao cơ bản của Công ty	Triệu đồng	84,31	240,00
d	Vốn khác (bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, khắc phục thiên tai,).	Triệu đồng	2.496,39	19.270,00
8	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD		
9	Các chỉ tiêu khác			

3. Kế hoạch đầu tư (dự án nhóm B trở lên): Không

Trên đây là một số nội dung cơ bản Công ty kính báo cáo và công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển doanh nghiệp (để công bố);
- Cổng thông tin điện tử thành phố Huế (công bố);
- Sở Tài chính thành phố Huế;
- Ban Giám đốc, KSV;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu KH, VT.

CHỦ TỊCH



Đương Đức Hoài Khánh

